

Bản án số: 195/2018/HS-ST

Ngày: 01 – 11 – 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ M

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Hoàng Minh Đang.

2/ Bà Thái Thục Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Mai Ngọc Linh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 189/2018/TLST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 223/2018/QĐXXST-HS ngày 17/10/2018 đối với bị cáo:

Huỳnh Trần Đỗ Q (tên gọi khác: Ly), sinh năm: 1985 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú (Hộ khẩu thường trú: Số 451/68 Đường H, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Phòng trọ số 4, nhà số 184/38/49/94 Đường ADL, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Hữu Khiêm C và bà Đỗ Thị H; có chồng tên Ng Sarin và có 02 người con (sinh năm 2009 và 2014); tiền án: Không; tiền sự: Ngày 07/11/2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại Xã, Phường, Thị trấn với thời hạn 03 tháng về hành vi “sử dụng chất ma túy”, nhưng chưa chấp hành xong quyết định; bị bắt tạm giam từ ngày 07/6/2018.

(Có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1969; nơi cư trú: Phòng trọ không số, nhà số 184/38/49/94 Đường ADL, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Ông Nguyễn Thanh V (tên gọi khác: Đen), sinh năm: 1986; nơi cư trú (HKTT: Số 3 Khu ML, tổ dân phố 67, phường NCT, Quận N1, Thành phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở:

Số 154/55/6 Đường ADL, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt tại phiên tòa)

2/ Ông Nguyễn Đức Ph, sinh năm: 1987; nơi cư trú: Số 29 Đường NTT, Phường 2, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt tại phiên tòa)

3/ Bà Nguyễn Thị P, sinh năm: 1988; nơi cư trú: Số 29 Đường NTT, Phường 2, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ, ngày 26/02/2018, Huỳnh Trần Đỗ Q phát hiện phòng trọ của bà Nguyễn Thị M ở cuối dãy nhà trọ tầng trệt của nhà số 184/38/49/94 Đường ADL, Phường B, Quận T khóa cửa ngoài, xung quanh không có người; nên Q nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của bà M. Q đi vào nhà bếp cuối dãy nhà trọ, lấy cây kéo và một mũi khoan sắt dài khoảng 6cm, sau đó Q dùng cây kéo và mũi khoan sắt mở ổ khóa cửa vào phòng bà M lấy trộm một ti vi hiệu Sony màu trắng đen. Sau khi trộm cắp được chiếc ti vi nói trên, Q nhờ Nguyễn Thanh V (còn gọi là Đen) mang đi cầm cố tại tiệm cầm đồ 24h (địa chỉ: Số 29 Đường NTT, Phường 2, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh) cầm cho vợ chồng ông Nguyễn Đức Ph và bà Nguyễn Thị P (là chủ tiệm) với giá 4.000.000 đồng. V mang số tiền này về đưa cho Q và được Q dẫn đi cùng ăn uống hết 100.000 đồng, Q cho V 100.000 đồng tiền công. Còn lại số tiền 3.800.000 đồng Q đã tiêu xài hết. Sau khi phát hiện sự việc, bà Nguyễn Thị M đã đến công an Phường B, Quận T trình báo sự việc. Qua truy xét, Công an Phường B, Quận T mời Huỳnh Trần Đỗ Q đến để làm việc và Q đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như trên.

Ngày 28/3/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận T xác định giá trị chiếc ti vi hiệu Sony màu trắng đen bị mất trộm là 9.000.000 đồng.

Ngày 03/5/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Nguyễn Thị M 01 ti vi hiệu Sony 43x8000E.

Phần bồi thường dân sự: Bà Nguyễn Thị M đã nhận lại tài sản là chiếc ti vi nên không yêu cầu bồi thường gì thêm về phần dân sự. Ông Nguyễn Đức Ph và bà Nguyễn Thị P không yêu cầu Huỳnh Trần Đỗ Q bồi thường số tiền cầm chiếc tivi là 4.000.000 đồng.

Đối với ông Nguyễn Đức Ph, bà Nguyễn Thị P và ông Nguyễn Thanh V không biết chiếc ti vi nói trên do Huỳnh Trần Đỗ Q trộm cắp mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T không có căn cứ xử lý.

Bản cáo trạng số 190/CT – VKS ngày 17/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Huỳnh Trần Đỗ Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 173; các điểm: h, i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề xử phạt bị cáo Huỳnh Trần Đỗ Q mức án tù 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù. Đồng thời đề nghị miễn phần hình phạt bổ sung cho bị cáo (do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, khó thi hành).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và đồng thời bị hại cũng như người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (ông Ph, bà P) không có yêu cầu; nên không xem xét giải quyết.

Về tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có: Bị cáo khai nhận đã cầm chiếc ti vi được 4.000.000 đồng, đã cho Nguyễn Thanh V 100.000 đồng, còn lại 3.900.000 đồng và đã tiêu xài hết. Mặc dù ông Ph, bà P không có yêu cầu bồi thường, nhưng đây là tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có, nên cần buộc bị cáo nộp lại 3.900.000 đồng và Nguyễn Thanh V nộp lại 100.000 đồng; để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T đã trả lại chủ sở hữu chiếc Ti vi, nên không đề cập giải quyết. Riêng các vật chứng thu giữ còn lại (01 cây kéo, 01 mũi khoan, 01 ổ khóa cửa) đề nghị tịch thu tiêu hủy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; của Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Trần Đỗ Q đã khai nhận: Để có tiền tiêu xài, nên bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản là 01 ti vi hiệu Sony màu trắng đen của bị hại bà Nguyễn Thị M vào khoảng hơn 18 giờ, ngày 26/02/2018, tại phòng trọ không số ở cuối dãy nhà trọ tầng trệt của nhà số 184/38/49/94 Đường ADL, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét lời khai của bị cáo cơ bản phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tài sản mà bị cáo Huỳnh Trần Đỗ Q chiếm đoạt, qua định giá có trị giá là 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng).

Do đó, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Huỳnh Trần Đỗ Q đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về nhân thân: Bị cáo Huỳnh Trần Đỗ Q có quá trình nhân thân xấu (bị cáo có một tiền sự về hành vi “Sử dụng chất ma túy” và bị áp dụng biện pháp giáo dục tại địa phương, nhưng chưa chấp hành xong quyết định); lẽ ra bị cáo phải biết tu dưỡng, sửa chữa lỗi lầm để phấn đấu thành công dân sống có ích cho xã hội mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý; do đó cũng cần phải lưu ý đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi và trả lại cho bị hại, nên gây thiệt hại không lớn; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về lỗi lầm đã gây ra. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

được quy định tại điểm h, điểm i, điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[5] Bản cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Huỳnh Trần Đỗ Q là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt một số tiền nhất định để nộp vào ngân sách nhà nước. Nhưng xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn và khó thi hành; nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đương sự Nguyễn Thị M, Nguyễn Đức Ph và Nguyễn Thị P không có yêu cầu, tại phiên tòa vắng mặt; xét đây là quyền tự định đoạt của đương sự, nên không xem xét giải quyết.

[8] Về vật chứng:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đã trả lại chiếc Ti vi cho chủ sở hữu hợp pháp (bà Nguyễn Thị M) là phù hợp theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 cây kéo, 01 mũi khoan, 01 ổ khóa cửa có liên quan đến vụ án và không còn giá trị sử dụng; nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về số tiền thu lợi bất chính: Bị cáo khai nhận đã cầm chiếc ti vi được 4.000.000 đồng, đã cho Nguyễn Thanh V 100.000 đồng, còn lại 3.900.000 đồng và đã tiêu xài hết. Mặc dù ông Ph, bà P không có yêu cầu bồi thường, nhưng đây là tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có, nên cần buộc bị cáo nộp lại 3.900.000 đồng và ông Nguyễn Thanh V nộp lại 100.000 đồng; để tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với ông Nguyễn Đức Ph, bà Nguyễn Thị P và ông Nguyễn Thanh V không biết chiếc ti vi do Huỳnh Trần Đỗ Q trộm cắp mà có; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh không xử lý là có căn cứ pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; các điểm: h, i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Trần Đỗ Q (tên gọi khác: Ly) 10 (Mười) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính kể từ ngày 07/6/2018.

Về hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung đối với bị cáo Huỳnh Trần Đỗ Q (tên gọi khác: Ly).

Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết.

Về vật chứng: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy: 01 cây kéo bằng kim loại dài 19,5cm, cán kéo bằng nhựa màu đen dài 8cm, có một đầu kéo bị gãy, kéo có bản rộng 1,4cm; 01 mũi khoan bị gãy một đầu dài 6,4cm, đường kính 0,4cm bằng kim loại; 01 ổ khóa bằng kim loại màu vàng trắng, hiệu Việt Tiệp, có dính nước sơn màu xanh.

(Vật chứng theo Phiếu nhập kho vật chứng số 201/PNK, ngày 31/8/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh).

Về số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có: Căn cứ vào điểm b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Buộc bị cáo Huỳnh Trần Đỗ Q (tên gọi khác: Ly) nộp lại số tiền 3.900.000 đồng (Ba triệu chín trăm nghìn đồng) và buộc ông Nguyễn Thanh V (tên gọi khác: Đen) nộp lại số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Huỳnh Trần Đỗ Q (tên gọi khác: Ly) phải chịu số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8, TP.HCM;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8, TP.HCM;
- CQTHAHS Q.8, TP.HCM;
- NTG CAQ.8, TP.HCM;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Trần Trọng Trúc